TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127 /2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giữa:

Nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Số C, khu phố D, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị Hồng T: Bà Nguyễn Thị B – Luật sư – Trung tâm tư vấn pháp luật Hội Luật gia tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Ngô Minh N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số E, khu phố F, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Hồng T và ông Ngô Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng T và ông Ngô Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng T được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Phạm Khánh N1, sinh ngày 23/8/2021.

Ông Ngô Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 (Ba triệu)đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận bà Phạm Thị Hồng T, ông Ngô Minh N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Phạm Thị Hồng T và ông Ngô Minh N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001105 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Phạm Thị Hồng T số tiền 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng.

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông Ngô Minh N phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre,
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- UBND P. Phú Khương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc